

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 20/2021/HSST

Ngày: 07.05.2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tài Em

2/ Ông Võ Tấn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Phan Văn Dư, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Phú, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Xuân Đ, sinh năm 1970. NĐKTT: ấp An Nghiệp, xã Vĩnh MB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: Mua bán. Trình độ văn hóa: 2/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nữ. Tiền án, tiền sự: không. Con ông: Lê Văn H (chết) và bà Đặng Thị Nh, sinh năm 1952; Chồng: Nguyễn Vũ L, sinh năm 1972. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2020. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 28/3/2020, Lê Thị Xuân Đ đang ghi số đề tại nhà thuộc ấp An Nghiệp, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu thì bị Công an huyện Hoà Bình bắt quả tang với số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 25/3/2020 của đài Sóc Trăng là 5.774.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 14/KSĐT-KT ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình đã truy tố bị cáo Lê Thị Xuân Đ về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị Xuân Đ về tội: “*Đánh bạc*”. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thị Xuân Đ từ 03 đến 04 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(Một) cây bút bi màu xanh hiệu TL-08.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang đã thể hiện: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 28/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình bắt quả tang Lê Thị Xuân Đ đang bán số đề tại nhà thu giữ tang vật gồm: 04 tờ phoi số được đánh số thứ tự từ số 01 đến 04 và số tiền 2.526.000đ; thu trên tủ nhựa trong nhà của Đ 09 tờ phoi số được đánh số thứ tự từ 05 đến 13 và 01 bút bi màu xanh hiệu TL08 (niêm phong).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi: Bị cáo hoạt động ghi bán số đề từ tháng 01/2020. Hằng ngày bị cáo dựa trên kết quả xổ số kiến thiết để ghi số đề tại nhà bằng hình thức ghi số đầu, số đuôi, số lô và số đá; tỷ lệ ăn thua đối với số đầu, đuôi và số lô đặt 1 tháng 80, số đá đặt 1 tháng 600. Vào ngày 25/3/2020, bị cáo ghi số đề đài Sóc Trăng, tờ phoi được đánh số 13 ghi số đầu 810.000, số đuôi 780.000đ, số lô 1.384.000đ; trong đó: Ngô Đồng Thái mua 120.000đ, Lưu Thị Hà mua 160.000đ, Tống Thị Gấm mua 20.000đ; bà Hà Trúng số lô 86 là 5.000đ, có người trúng số lô 20, 52 là 30.000đ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/3/2020 thì bị bắt quả tang, bị cáo bán đề cho những người mua bán ghe lúa, khi người mua đến nhà thì bị cáo ghi vào trong tờ giấy không đưa cho người mua, bị cáo tự cân đối việc ăn thua với những người tham gia chơi đề, đến chiều trong ngày nếu có trúng thì đến nhà bị cáo để nhận tiền, mục đích bị cáo bán số đề là để kiếm tiền lời sử dụng vào việc chi xài gia đình. Như vậy, số tiền mà bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong ngày 25/3/2020 là 5.774.000đ. Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC thì hành vi của bị cáo Lê Thị Xuân Đ phạm tội “

Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội.

Xét thấy, trong thời gian qua, tình hình tội phạm trên địa bàn không những không giảm mà còn phát triển ngày càng tinh vi, đặc biệt là loại tội phạm liên quan đến hoạt động ghi số đề. Vì vậy, Cơ quan chuyên môn bằng nhiều hình thức khác nhau, đã không ngừng đấu tranh nhằm ngăn chặn và từng bước xóa bỏ loại tội phạm này. Trong khi đó, bị cáo biết rõ hành vi ghi bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho gia đình mà bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu, bị cáo có cha là ông Lê Văn H tham gia kháng chiến từ năm 1965 đến năm 1975 bị nhiễm chất độc hóa học được Nhà nước trợ cấp hàng tháng; Hơn nữa, bị cáo sinh sống tại khu vực nông thôn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét thấy chỉ cần áp dụng mức hình phạt có điều kiện để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 04 tờ phoi số được đánh số thứ tự từ số 01 đến 04 và số tiền 2.526.000đ; thu trên tủ nhựa trong nhà của Đào 09 tờ phoi số được đánh số thứ tự từ 05 đến 13 và 01 bút bi màu xanh hiệu TL08.

Xét thấy, đối với 04 tờ phoi số được đánh số thứ tự từ số 01 đến 04 và 09 tờ phoi số được đánh số thứ tự từ 05 đến 13 đã được đánh số bút lục nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Riêng số tiền 2.526.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình đã trả cho Lê Thị Xuân Đ là có căn cứ.

Đối với 01 cây bút bi màu xanh; bị cáo dùng để vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Ngô Hồng Th, Lưu Thị H, Tống Thị G, Đặng Văn H, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân không có tiền án, tiền sự nên xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với những người tham gia đánh bạc với Lê Thị Xuân Đ chưa xác định được nhân thân nên chưa có căn cứ xử lý.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn thu giữ các phoi số đề ghi ngày 26 và ngày 28/3/2020, số tiền dùng đánh bạc là 3.676.000đ do chưa đủ định lượng, nhân thân của bị cáo Đ chưa tiền án, tiền sự, do đó không cấu thành tội phạm.

[4] Bị cáo Lê Thị Xuân Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Lê Thị Xuân Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

2/- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thị Xuân Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút bi màu xanh hiệu TL-08. (Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình đang quản lý)

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 22 Pháp lệnh số 10/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Thị Xuân Đ phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAT Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình
- CQCSĐT – CA huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án

Tào Ngọc Phụng